

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THẢO DƯỢC NANOCARE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ THẢO DƯỢC NANOCARE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NANOCARE HERBAL TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: NANOCARE HERBAL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108792463

3. Ngày thành lập: 20/06/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Cụm 1, Thôn Cống Xuyên, Xã Nghiêm Xuyên, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439.963.793

Fax:

Email: Thaoduocnanocare@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất súp và nước xuýt; - Sản xuất thực phẩm đặc biệt như: Đồ ăn dinh dưỡng, sữa và các thực phẩm dinh dưỡng, thức ăn cho trẻ nhỏ, thực phẩm có chứa thành phần hoóc môn; - Sản xuất gia vị, nước chấm, nước sốt như sốt madonnê, bột mù tạt và mù tạt; - Sản xuất dấm; - Sản xuất mật ong nhân tạo và kẹo; - Sản xuất thực phẩm chế biến sẵn dễ hỏng như: Bánh sandwich, bánh pizza tươi. - Sản xuất các loại trà dược thảo (bạc hà, cỏ roi ngựa, cúc la mã); - Sản xuất men bia; - Sản xuất nước cốt và nước ép từ thịt, cá, tôm, cua, động vật thân mềm; - Sản xuất sữa tách bơ và bơ; - Sản xuất các sản phẩm trứng, albumin trứng; - Sản xuất muối thanh từ muối mua, bao gồm muối trộn i ốt; - Sản xuất các sản phẩm cô đặc nhân tạo; - Sơ chế, làm sạch, sấy khô tổ yến; - Sản xuất thực phẩm chức năng	1079
2.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080

3.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất giấy vệ sinh cá nhân và giấy dùng trong gia đình và sản phẩm chèn lót bằng xenlulo như: + Giấy ăn, giấy lau chùi, + Băng vệ sinh và khăn lau vệ sinh, tã giấy cho trẻ sơ sinh, + Cốc, chén đĩa, khay bằng giấy. - Sản xuất các đồ dẹt chèn lót và sản phẩm chèn lót như: Giấy vệ sinh, băng vệ sinh; - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy in cho máy vi tính; - Sản xuất giấy tự copy khác; - Sản xuất giấy nền và giấy than; - Sản xuất giấy phết hồ sẵn và giấy dính; - Sản xuất phong bì, bưu thiếp; - Sản xuất sổ sách, sổ kế toán, bìa rời, an-bum và các đồ dùng văn phòng phẩm tương tự dùng trong giáo dục và thương mại; - Sản xuất hộp, túi, túi dết, giấy tóm tắt bao gồm sự phân loại đồ dùng văn phòng phẩm bằng giấy; - Sản xuất giấy dán tường và giấy phủ tường tương tự bao gồm giấy có phủ chất dẻo và giấy dán tường có sợi dẹt; - Sản xuất nhãn hiệu; - Sản xuất giấy lọc và bìa giấy; - Sản xuất ống chỉ, suốt chỉ bằng giấy và bìa giấy; - Sản xuất khay đựng trứng và các sản phẩm đóng gói khác được đúc sẵn; - Sản xuất giấy mới từ giấy phế thải; - Sản xuất vàng mã các loại.	1709
4.	In ấn	1811
5.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
6.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn phân bón - Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) - Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh	4669
7.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại cấm)	4690
8.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: - Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) - Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket) - Bán lẻ trong cửa hàng kinh doanh tổng hợp khác	4719

9.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
10.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
11.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
12.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
13.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm kinh doanh quầy bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	4723
14.	Bán buôn đồ uống	4633
15.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
16.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
17.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
18.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế.	4659
19.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
21.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động Tư vấn đầu tư	6619
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Kinh doanh thuốc - Kinh doanh dược liệu	4649
23.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Hoạt động kinh doanh dược - Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772

24.	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: - Kinh doanh thực phẩm chức năng - Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt Bán buôn thủy sản Bán buôn rau, quả Bán buôn cà phê Bán buôn chè Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; Bán buôn dầu, mỡ động thực vật; Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác; Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh. - Bán buôn Nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến sử dụng trong sản xuất thực phẩm chức năng.	4632
25.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: - Bán buôn thóc, ngô và các loại hạt ngũ cốc khác: Bán buôn thóc, lúa mỳ, ngô, hạt ngũ cốc khác, kể cả loại dùng để làm giống. - Bán buôn hoa và cây. - Bán buôn động vật sống - Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản. - Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trừ gỗ, tre, nứa)	4620
27.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
28.	Trồng cây điều	0123
29.	Trồng cây hồ tiêu	0124
30.	Trồng cây chè	0127
31.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
32.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
33.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
34.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
35.	Trồng cây ăn quả	0121
36.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
37.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
38.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
39.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
41.	Trồng cây cao su	0125

42.	Trồng cây mía	0114
43.	Trồng cây lấy sợi	0116
44.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
45.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu: Hoạt động phiên dịch; Hoạt động của các tác giả sách khoa học và công nghệ; Hoạt động môi giới thương mại, sắp xếp có mục đích và bán ở mức nhỏ và trung bình, bao gồm cả thực hành chuyên môn, không kể môi giới bất động sản; Hoạt động môi giới bản quyền (sắp xếp cho việc mua và bán bản quyền); Tư vấn chứng khoán; Tư vấn về công nghệ khác; Hoạt động tư vấn khác trừ tư vấn kiến trúc, kỹ thuật và quản lý...	7490
46.	Trồng cây cà phê	0126
47.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
48.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
49.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
50.	Sản xuất hoá chất cơ bản (loại nhà nước cho phép)	2011
51.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
52.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
53.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
54.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: - Sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc	2100(Chính)
55.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
56.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
57.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128

6. Vốn điều lệ: 4.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	PHÍ VĂN TOÀN	CH2832 – HH1A Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	25,000	034078003440	
2	NGUYỄN QUANG ĐỨC	E38 Khu Mơ Táo, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	25,000	033078000022	
3	PHẠM ĐÌNH TUẤN	Cụm 1, thôn Công Xuyên, Xã Nghiêm Xuyên, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	25,000	017211868	
4	NGUYỄN NGỌC TỈNH	3108 CT12A KĐT M K/Văn – K/Lũ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	1.000.000.000	25,000	036086001740	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: PHÍ VĂN TOÀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 10/02/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 034078003440

Ngày cấp: 18/09/2017

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH2832 – HH1A Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH2832 – HH1A Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội